

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long với những nội dung như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2024, trên cơ sở nghị quyết, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tỉnh Vĩnh Long đã chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, tạo niềm tin và động lực cho doanh nghiệp; qua đó, tạo nhận thức chung, sự đồng thuận của toàn xã hội, kêu gọi sự tham gia tích cực của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, nhằm khắc phục khó khăn, hạn chế, tận dụng cơ hội, tranh thủ thời cơ, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội trong tỉnh phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, chịu ảnh hưởng từ những yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những yếu kém nội tại từ quy mô nền kinh tế nhỏ; cùng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... Các cơ chế, chính sách cho khởi nghiệp chưa đủ hấp dẫn, chưa tạo được động lực để khuyến khích, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một số ngành, lĩnh vực sản xuất còn khó khăn, phục hồi chậm, khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp và nền kinh tế còn hạn chế, tăng trưởng tín dụng còn thấp; các gói tín dụng của Chính phủ về nhà ở xã hội chưa được triển khai do chưa có dự án đủ điều kiện.

Dự báo năm 2025, các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen. Trong bối cảnh đó, cải cách môi trường kinh doanh vẫn là yêu cầu cấp thiết để củng cố niềm tin, tạo thêm động lực cho doanh nghiệp; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và của tỉnh. Để thực hiện điều này thì cần sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt hơn nữa của các cấp, các ngành và địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành và địa phương xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất, quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, có trọng tâm để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn góp phần giải quyết kịp thời các khó khăn và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực

chất các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bảo đảm quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo quy định của Hiến pháp 2013. Hoàn thiện chính sách nhằm tháo bỏ rào cản, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn, chi phí thấp để khơi thông nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là đầu tư tư nhân và thúc đẩy hợp tác công tư; đồng thời khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới, phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển.

2. Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp. Rà soát, tham mưu sửa đổi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các quy định, thủ tục hành chính đơn giản, giảm gánh nặng tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát kiểm tra; thực hiện phân cấp hơn nữa cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Thực hiện cơ chế về bảo vệ cán bộ khi giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy định giữa các văn bản pháp luật. Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm trọng điểm; phân công phải 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”.

4. Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt, tiên tiến về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng, theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

5. Đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện, đã thực hiện là phải có kết quả. Tinh thần là cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đẩy mạnh hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhằm củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; tạo động lực, đột phá và thu hút nhanh nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập, phấn đấu năm 2025 cả tỉnh có 560 doanh nghiệp và chi nhánh thành lập mới; giảm số lượng doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động, phấn đấu đến cuối năm 2025 số doanh nghiệp giải thể tăng dưới 10% so với năm 2024.

Cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính theo tinh thần kiến tạo, phát triển, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Phấn đấu thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành lập

mới và đăng ký thay đổi không quá 02 ngày (rút ngắn 01 ngày so với quy định).

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp các dịch vụ công; thực hiện tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Phấn đấu thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trong năm 2025 đạt từ 80% hồ sơ trở lên. Đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng phương thức kinh doanh mới, thực hiện chuyển đổi số để phục hồi sản xuất, kinh doanh; tiết giảm chi phí cho sản xuất kinh doanh; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Để hoàn thành mục tiêu đề ra, các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo điều hành về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số thành phần chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) liên quan đến lĩnh vực đơn vị quản lý, nhất là cải thiện những mặt thực hiện chưa tốt và chậm so với các tỉnh, thành trong cả nước. Thủ trưởng các Sở, ngành có trách nhiệm chủ động cập nhật các hướng dẫn của các Bộ đầu mối để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ góp phần cải thiện các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của ngành, lĩnh vực phụ trách.

2. Thực thi đầy đủ, kịp thời các thể chế và tổ chức thi hành pháp luật

Tổ chức cụ thể hoá, thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã được ban hành để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh. Đẩy mạnh rà soát hệ thống văn bản, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề khó khăn, vướng mắc không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền.

Phát huy hiệu quả hoạt động Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư; Tổ Công tác tháo gỡ khó khăn về vốn tín dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; kịp thời tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai, áp dụng các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư; ban hành ngay các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khó khăn, vướng mắc.

Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất. Trong đó, phát huy vai trò của Sở Tư pháp trong việc thẩm định và của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thẩm tra thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm

pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa các cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; và (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

Nâng cao chất lượng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo định hướng chuyển đổi số; đẩy mạnh truyền thông chính sách pháp luật. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiếp cận pháp luật và bảo đảm an toàn pháp lý của cá nhân, tổ chức. Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước, xử lý vi phạm hành chính.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số đồng bộ, hiện đại, góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước để phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số. Sử dụng hiệu quả nguồn lực, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trong triển khai chuyển đổi số các ngành, các cấp. Thực hiện kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin điện tử thông suốt, đảm bảo an toàn hệ thống mạng và an ninh thông tin góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng tiện ích và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Tập trung thực hiện chuyển đổi số tỉnh; tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng kế thừa, tập trung, đồng bộ, chia sẻ, dùng chung hạ tầng; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo kiến trúc chính quyền điện tử, kiến trúc dịch vụ đô thị thông minh; Tiếp tục phối hợp thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số. Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

4. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và kiểm tra, giám sát

Cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh giản; loại bỏ những thủ tục không

cần thiết, hình thức, không khả thi để rút ngắn thời gian, đưa ra lộ trình giải quyết cụ thể, rõ ràng; nghiêm túc thực hiện quy định “Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần” tại Nghị định số 61/2028/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và không được yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng lại dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại Phụ lục.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính, bao gồm các thủ tục hành chính nội bộ. Tăng trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên chủ động đối thoại với doanh nghiệp, người dân theo hướng cầu thị; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp để giải quyết dứt điểm hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch kiểm soát quyền lực, kiểm soát xung đột lợi ích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025. Nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác; kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức cung cấp dịch vụ công, xem đó là thước đo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ; chú trọng việc giám sát thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và những việc không được làm của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện phương châm: “kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ”. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

5. Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện các biện pháp phân đầu giảm mặt bằng lãi suất cho vay; tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; triển khai hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước; phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng phù hợp với từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Thực hiện quyết liệt các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu trong giới hạn an toàn. Đồng thời, đẩy mạnh các giải pháp tạo điều kiện

thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng của người dân và doanh nghiệp.

Các ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư công, các chương trình, dự án đã được quy hoạch, phê duyệt. Thực hiện tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án đã được quy hoạch, phê duyệt. Triển khai các giải pháp thực hiện liên kết trong sản xuất, các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh tế xanh; thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa.

6. Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững

Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững. Khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

Khuyến khích, thúc đẩy phát triển dự án xanh, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, các dự án, ngành nghề kinh tế sử dụng dịch vụ sinh thái; đô thị, khu công nghiệp theo mô hình tuần hoàn, ít phát thải. Tập trung lựa chọn nhà đầu tư nhà máy xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và đầu tư và xã hội hóa; chú trọng thu hút đầu tư xử lý, tái chế chất thải, rác thải với mô hình công nghệ phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, nghiên cứu tham mưu chính sách thúc đẩy khởi nghiệp trong mọi ngành, lĩnh vực; đẩy nhanh tiến trình hình thành, phát triển các cấp độ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (số hóa dữ liệu, số hóa các dịch vụ, mô hình nền tảng). Rà soát, hỗ trợ các dự án đã đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại phục vụ sản xuất, kinh doanh.

7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Rà soát, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng các thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu. Đồng thời, đề xuất các giải pháp hỗ trợ hàng hóa trong tình tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ trong nước và nước ngoài.

Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động

nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.

Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,...

8. Thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở, gây khó khăn cho hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả việc cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; Trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên lĩnh vực, địa bàn quản lý và các chỉ tiêu tại phụ lục đính kèm kế hoạch này.

b) Định kỳ tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

c) Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch này cho cơ quan, đơn vị, địa phương trước ngày 29/02/2025, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trước ngày 10/6 và ngày 10/12 năm 2025, báo cáo kết quả thực hiện giữa năm và 01 năm về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên lĩnh vực, ngành, địa bàn quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long tiếp tục chủ động hỗ trợ các sở, ngành, địa phương tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến kế hoạch này; tăng cường các chương trình thông tin về các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch này./.

Phụ lục**CHỈ TIÊU VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG**

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
I	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh				
1	Số doanh nghiệp và chi nhánh thành lập mới	DN	560	Sở, ngành, địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Số doanh nghiệp giải thể so với năm 2024 tăng	%	<10	Sở, ngành, địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành lập mới và đăng ký thay đổi	Ngày	Không quá 02 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Tỷ lệ hồ sơ thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trong năm 2025	%	80	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
II	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh				
1	Tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến	%	100	Sở, ngành, địa phương	Sở Tư pháp
2	Tỷ lệ vướng mắc, đề xuất, phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh được xử lý	%	100	Sở, ngành, địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Tỷ lệ thực hiện công khai thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
III	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 50	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh